

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng và chế độ hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Xét Tờ trình số 5979/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định số lượng và chế độ hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng và chế độ hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Số lượng

a) Mỗi xã được bố trí 04 Công an viên thường trực. Đối với xã loại 1, xã loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được bố trí không quá 06 Công an viên thường trực.

b) Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên. Đối với ấp thuộc xã loại 1, loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được bố trí không quá 02 Công an viên.

2. Chế độ hỗ trợ

a) Hỗ trợ hàng tháng: 1.900.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ theo trình độ đào tạo

- Đại học: 1.800.000 đồng/người/tháng;
- Cao đẳng: 1.600.000 đồng/người/tháng;
- Trung cấp: 1.200.000 đồng/người/tháng;
- Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 900.000 đồng/người/tháng.

c) Hỗ trợ tuần tra ban đêm: 150.000 đồng/người/đêm khi có Quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, nhưng không quá 10 đêm/người/tháng.

d) Hỗ trợ đóng bảo hiểm

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: hỗ trợ bằng với mức đóng thấp nhất theo quy định.

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100% mức đóng theo quy định.

đ) Hỗ trợ phụ cấp công vụ: Công an viên bán chuyên trách thường trực được hỗ trợ phụ cấp công vụ là 25% tổng mức hỗ trợ hiện hưởng. Trường hợp Chính phủ có quy định thay đổi mức phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức thì Công an viên bán chuyên trách thường trực sẽ được hỗ trợ phụ cấp công vụ bằng với mức quy định của Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 42/2010/NQ-HĐND7 ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định số lượng Trưởng, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên; chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 49/2015/NQ-HĐND8 ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT, HC.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh

